TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BL** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Lan

Bà Lục Thị M

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 05/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023; Quyết định hoãn phiên toà ngày 25/5/2023; Quyết định hoãn phiên toà ngày 01/6/2023 đối với các bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/3/2001 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm NS, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1968 và con bà Dương Thị K, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2022 chuyển tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Hà Bế M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/01/1985 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm NV, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Bế Q, sinh năm 1964 và con bà Lương Thị C, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Dương Thị A, sinh năm 1985; con: 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày

05/10/2018 bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt 1.500.000 đồng (được coi là chưa bị xử phạt); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2022 chuyển tạm giam từ ngày 11/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Bế M*: Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1968; Nơi cư trú: xóm NV, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

+ Chị Bế Thị H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu xx, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Nông Đình H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu xx, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Nông Văn M, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu xxxx, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Lý Anh T, sinh ngày 19/9/2005; Địa chỉ: xóm KH, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Phòn Văn M, sinh ngày 04/11/2006; Địa chỉ: xóm NR, xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng:*

+ Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Lý Anh T: Bà Sinh Thị Y, giáo viên chủ nhiệm lớp Trường Trung học phổ thông BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Phòn Văn M: Bà Lý Thị O, giáo viên chủ nhiệm lớp Trường Trung học phổ thông BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 7/11/2022 tổ công tác Công an huyện BL tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ thuộc Khu x, thị trấn PM, huyện BL thì phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn T đang ngồi trên giường, bên cạnh có 05 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kẻ ngang và 01 gói được gói bằng túi nilon màu H bên trong đều có chứa chất bột màu trắng nghi heroine. Tổ công tác đã

tiến hành niêm phong vào 01 phong bì thư mặt trước ghi "Vật chứng phát hiện khi bắt quả tang Hoàng Văn T vào ngày 7/11/2022". Tiến hành kiểm tra xung quanh đã thu giữ: 01 chiếc kéo bằng kim loại, 02 mảnh giấy trắng kẻ ngang hình vuông đều có kích thước 03cm x 03cm; 02 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam có mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu H, đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 90.000 đồng; 01 túi đeo chéo giả da màu đen bên trong có 12.546.000 đồng, xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 11 M1-021.79. Quá trình kiểm tra Hoàng Văn T tự giác đưa ra giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu H bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là heroine) cất giấu trong ba lô màu đỏ đen. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói nhỏ trên vào trong 01 phong bì thư mặt trước ghi "Vật chứng Hoàng Văn T tự giác giao nộp khi bị bắt quả tang vào ngày 07/11/2022".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tiến hành mở niêm phong và cân khối lượng toàn bộ số chất bột màu trắng (nghi là heroine) thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T khối lượng là 0,55 gam. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận đã mua số heroine này với Hà Bế M với mục đích để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời.

Ngày 08/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện BL, Cao Bằng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Bế M thu giữ trên giường trong phòng ngủ của Hà Bế M 01 gói được gói bằng túi nilon màu đen, bên trong được gói thêm một lớp túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (M khai nhận là Heroine), số tiền 23.600.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave anpha, gắn biển kiểm soát 11L1 – 043.16, xe đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm đã qua sử dụng, màu đen, nhãn hiệu Itel. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL tiến hành mở niêm phong và cân khối lượng toàn bộ số chất bột màu trắng (nghi là heroine) thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hà Bế M, có khối lượng là 6,37 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tiến hành trích hai mẫu chất màu trắng (nghi là heroine) thu giữ của Hoàng Văn T ngày 07/11/2022 và Hà Bế M ngày 08/11/2022 để trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số: 389/KLGĐ ngày 21/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T và Hà Bế M khai nhận như sau:

Cuối tháng 10/2022, Hà Bế M nhận được một cuộc gọi từ một số điện thoại lạ, M nghe điện thoại thì một người tự xưng là Lý Văn H nhà ở BB, xã TH, huyện BL nói có heroine bán nhưng lúc đó M không có nhu cầu nên chưa đồng ý mua. Khoảng 17 giờ ngày 02/11/2022, Hà Bế M có nhu cầu sử dụng heroine nên có gọi lại qua số điện thoại này để hỏi mua heroine, H hướng dẫn M

mua heroine bao nhiêu tiền thì chuẩn bị số tiền đó rồi đem xuống chỗ bể nước cạnh đường thuộc xóm BB, xã TH, huyện BL đặt ở cạnh bể rồi lấy lá cây phủ lên và quay về đợi, khi nào H gọi thì M xuống lấy heroine, M làm theo và đặt ở bể nước số tiền 5.000.000 đồng rồi quay về đợi. Khoảng gần một giờ sau, M nhận được điện thoại và quay lại chỗ để tiền thì thấy có một gói được gói bằng nilon màu đen, bên trong có thêm một lớp nilon màu trắng chứa heroine không rõ khối lượng. Lấy được heroine, M đem về nhà cất giấu khi nào sử dụng thì lấy một lượng vừa phải rồi gói lại cất giấu tiếp. Khoảng 14 giờ ngày 05/11/2022, M đang ở nhà thì Hoàng Văn T một mình đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen, BKS: 11M1- 021.79 đến hỏi mua heroine, M đồng ý. T bảo mua heroine với số tiền là 1.200.000 đồng, M vào nhà và lấy gói heroine ra chia lấy một phần nhỏ và dùng giấy nilon màu vàng gói lại đưa cho T, T trả trước 1.000.000 đồng, còn nợ lại M 200.000 đồng. Sau khi mua được heroine, T đem số heroine này về phòng trọ tại Khu x, thị trấn PM, BL, Cao Bằng để cất giấu, mục đích để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. T đã bán cho những người sau:

Bán cho Nông Đình H 03 lần, 01 lần vào chiều tối ngày 06/11/2022, bán 01 gói nhỏ heroine với giá tiền là 200.000 đồng tại bãi đá Khu x, thị trấn PM, huyện BL, trước đó, trong tháng 10/2022, T còn bán cho H thêm 02 lần nữa nhưng không nhớ ngày cụ thể, một lần với số tiền 80.000 đồng, một lần với số tiền là 70.000 đồng, đều tại phòng trọ mà T thuê ở Khu x, thị trấn PM, huyện BL.

Bán cho Nông Văn M 04 lần đều tại phòng trọ Khu x, thị trấn PM, huyện BL, trong tháng 10/2022, T không nhớ ngày cụ thể, với số tiền lần lượt là 100.000 đồng, 150.000 đồng, 180.000 đồng và 200.000 đồng.

Bán cho Lý Anh T tổng cộng 04 lần, một lần vào khoảng 05 ngày trước khi bị bắt, bán 01 gói heroine với giá 100.000 đồng, ngoài ra, T còn bán nhiều lần cho T nữa nhưng không nhớ thời gian cụ thể chỉ nhớ 03 lần, một lần vào tháng 8/2022, một lần vào tháng 10/2022, mỗi lần một gói với giá mỗi gói là 100.000 đồng, và lần cuối vào chiều tối ngày 07/11/2022, T hỏi mua heroine với T với số tiền là 400.000 đồng, T đồng ý. T cầm tiền ra phòng trọ đợi lấy heroine thì đúng lúc Cơ quan Công an kiểm tra và bắt quả tang đối với T nên lần cuối này T chưa bán được heroine cho T, T chưa đưa tiền cho T. Tất cả những lần bán cho T đều tại phòng trọ mà T thuê tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL.

Số ma tuý bán cho H vào ngày 06/11/2022, T vào khoảng 05 ngày trước khi bị bắt và chiều tối 07/11/2022 là T mua với M, số ma tuý T bán cho H, M, T vào những ngày khác là do T được một người đàn ông tại Bắc Giang trả tiền công vì nhờ đi xe với bị cáo.

Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn T còn khai nhận thêm T cùng Phòn

Văn M, Phòn Văn T góp tiền chung nhau thuê phòng trọ tại Khu x, Thị trấn PM để ở. Quá trình ở cùng nhau M với T không biết T bán heroine và không được giúp bán heroine cho T. T thường đi làm về muộn còn M hay ở phòng cùng T, thường ngày T chạy xe đi giao các loại hàng chiều tối mới ở phòng và thường sử dụng heroine ngay tại phòng. Nhiều lần sử dụng heroine M ở phòng có nhìn thấy. Đến khoảng cuối tháng 10/2022, T với M ở phòng thì T có lấy heroine ra một tờ giấy bạc để sử dụng thì M có tò mò hỏi về cảm giác sử dụng heroine, M hỏi T "Chơi vào thì như thế nào", T trả lời "Chơi vào thì phê như uống rượu" và hỏi lại M " chưa chơi lần nào à", M trả lời là " chưa", T hỏi tiếp "chơi không", M trả lời là "có". T liền cầm giấy bạc có chứa heroine và cầm bật lửa đốt và đưa cho M hít vào cơ thể. Vào ngày 03/11/2022, M lại thấy T sử dụng heroine bằng hình thức hít, M nhớ lại cảm giác khi sử dụng heroine nên có xin T để sử dụng cùng, T đồng ý, T lấy heroine vào tờ giấy bạc và đưa cho M để đốt rồi hít khói, còn T ở cạnh quan sát. M có làm theo cách lần trước của T nhưng T thấy M đốt heroine chưa đúng cách nên một lúc sau T lấy lại để bản thân sử dụng tiếp. Tối ngày 06/11/2022, T lại sử dụng heroine trong phòng như mọi khi, M thấy vậy lại xin T cho sử dụng, T đồng ý. T đổ heroine ra giấy bạc rồi đốt sử dụng trước nhưng chưa hết, rồi đưa phần còn lại cho M sử dụng.

Bản sao giấy khai sinh của Phòn Văn M xác định Phòn Văn M sinh ngày 04/11/2006 (chưa đủ 18 tuổi). Ông Hoàng Văn Thuyết chủ nhà cho thuê phòng trọ không biết việc T cho T và M ở chung, không biết T tàng trữ ma tuý bán trái phép cho người khác, Lôi kéo M sử dụng trái phép chất ma tuý. H, M, T, M có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý đã bị cơ quan công an nhắc nhở. Theo lời khai của M, cơ quan điều tra đã xác M tại địa phương nhưng H không có mặt tại địa phương, không có cơ sở để làm rõ. Bà Bế Thị H là nhân viên Bưu cục BL thuộc Bưu chính Viettel Cao Bằng có đơn xin lại số tiền Hoàng Văn T đã giao hàng cho khách và đã thu tiền, cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 12.836.000 đồng tạm giữ của Hoàng Văn T cho bà Bế Thị H.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSBL ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm b, d, khoản 2, Điều 258 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hà Bế M về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận, khoảng 14 giờ ngày 05/11/2022, Hoàng Văn T một mình đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 11M1- 021.79 đến hỏi mua heroine với M, M đồng ý. T bảo M lấy heroine với số tiền là 1.200.000 đồng, M về nhà lấy 01 gói heroine gói bên trong là túi nilon màu vàng, T không đủ tiền nên trả trước cho M 1.000.000 đồng, còn nợ lại M 200.000 đồng. Sau khi mua được heroine, T đem số heroine này về phòng trọ tại

Khu x, thị trấn PM, BL, Cao Bằng để cất giấu, mục đích để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Số heroine T mua với M, T bán cho: Nông Đình H 01 lần, vào chiều tối ngày 06/11/2022, 01 gói với giá tiền là 200.000 đồng tại bãi đá Khu x, thị trấn PM, huyện BL; bán cho Lý Anh T 01 lần vào chiều tối ngày 07/11/2022, T hỏi mua với số tiền là 400.000 đồng, T về nhà chia ma tuý đưa cho T, đang chia ma tuý để đưa cho T thì bị bắt quả tang. Trước đó, T bán cho Nông Đình H 02 lần, vào tháng 10/2022, T không nhớ ngày cụ thể, một lần với số tiền 80.000 đồng, một lần với số tiền là 70.000 đồng, đều tại phòng trọ mà T thuê ở Khu x, thị trấn PM, huyện BL; Bán cho Nông Văn M 04 lần đều tại phòng trọ Khu x, thị trấn PM, huyện BL, trong tháng 10/2022, T không nhớ ngày cụ thể, với số tiền lần lượt là 100.000 đồng, 150.000 đồng, 180.000 đồng và 200.000 đồng; Bán cho Lý Anh T 03 lần, một lần vào khoảng 05 ngày trước khi bị bắt, 01 gói heroine với giá 100.000 đồng, một lần vào tháng 8/2022, 01 gói với số tiền 100.000 đồng, một lần vào tháng 10/2022, 01 gói với giá là 100.000 đồng, những lần T bán cho T đều tại phòng trọ mà T thuê tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL. Tổng số tiền bị cáo bán ma tuý cho H, T, M là 1.280.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo còn khai cho Phòn Văn M sử dụng 03 lần: lần 1, khoảng cuối tháng 10/2022, khi T đang sử dụng heroine, thì M hỏi T về cảm giác sử dụng heroine, M hỏi “Chơi vào thì như thế nào", T trả lời “Chơi vào thì phê như uống rượu" và sau đó T hỏi M “chưa chơi lần nào à”, M trả lời là “chưa", T rủ M “chơi không”, M trả lời là “có”. T cầm giấy bạc có chứa heroine và bật lửa đốt để cho M hít khói heroine vào cơ thể; lần 2, vào chiều ngày 03/11/2022, T đang sử dụng heroine bằng hình thức hít tại phòng trọ thì M xin T để sử dụng cùng, T đồng ý, T lấy heroine vào tờ giấy bạc và đưa cho M để M tự đốt rồi hít khói, T thấy M chưa biết cách đốt heroine để sử dụng nên T lấy lại số heroine này để bản thân sử dụng tiếp. Lần 3, tối ngày 06/11/2022, T lại sử dụng heroine trong phòng như mọi khi, M lại xin T cho sử dụng, T cũng đồng ý, T sử dụng heroine xong thì đưa mảnh giấy bạc có chứa heroine còn thừa lại để cho M sử dụng.

Bị cáo M tại phiên toà khai, vào cuối tháng 10/2022, bị cáo nhận được một cuộc gọi từ một người đàn ông tự xưng là Lý Văn H nhà ở BB, xã TH, huyện BL hỏi M có mua heroine không, M không mua. Nhưng đến khoảng 17 giờ ngày 02/11/2022, bị cáo có nhu cầu sử dụng heroine nên có gọi lại qua số điện thoại này để hỏi mua heroine với H. H hướng dẫn bị cáo mua heroine thì chuẩn bị số tiền đó rồi đem xuống chỗ bể nước cạnh đường thuộc xóm BB, xã TH, huyện BL, đặt ở cạnh bể rồi lấy lá cây phủ lên và quay về đợi, khi nào H gọi thì bị cáo xuống lấy. Bị cáo làm theo và đặt ở bể nước số tiền 5.000.000 đồng, khoảng gần một giờ sau, bị cáo nhận được điện thoại và quay lại chỗ để tiền thì thấy có một gói được gói bằng nilon màu đen, bên trong có thêm một lớp

nilon màu trắng chứa heroine. Bị cáo đem về nhà cất giấu khi nào sử dụng thì lấy một lượng vừa phải rồi gói lại cất giấu tiếp, đến khoảng 14 giờ ngày 05/11/2022, bị cáo đang ở nhà thì Hoàng Văn T một mình đến hỏi mua heroine, T bảo mua heroine với số tiền là 1.200.000 đồng, bị cáo vào nhà và lấy gói heroine ra chia lấy một phần nhỏ và dùng giấy nilon màu vàng gọi lại đưa cho T, T bảo không đủ tiền, trả trước bị cáo 1.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000 đồng. Ngoài ra bị cáo M không được bán cho ai khác.

Về các vật chứng thu giữ, bị cáo M đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số tiền số tiền 23.600.000 đồng do không liên quan đến mua bán ma tuý; Bị cáo T đề nghị trả lại 01 ví giả da, 01 túi đeo chéo; đề nghị trả lại cho bố đẻ là ông Hoàng Văn C 01 xe mô tô BKS: 11M1- 021.79.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C đề nghị trả lại 01 xe mô tô BKS: 11M1- 021.79 vì chiếc xe thuộc sở hữu của ông, ông không biết T đã sử dụng chiếc xe để đi mua bán trái phép chất ma tuý. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bế Thị H đã nhận được tiền, không có ý kiến gì.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL căn cứ vào Điều 319 của Bộ luật Tố tụng Hình sự rút một phần truy tố đối với bị cáo T theo điểm b, khoản 2, Điều 258 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên các quan điểm truy tố khác theo Cáo trạng số 18/CT-VKSBL ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý và tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý; Tuyên bố bị cáo Hà Bế M phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm d, khoản 2, Điều 258; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý; Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt nhiều tội. Đề nghị áp dụng điểm i, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo M từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Văn T, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với bị cáo Hà Bế M.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu huỷ số ma tuý được đựng trong 02 phong bì thư, 01 chiếc kéo, 02 mảnh giấy trắng kẻ ngang, 01 biển kiểm soát 11L1 – 04316; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động loại bàn phím, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha; Trả lại cho bị cáo T 01 ví giả da, 01 túi đeo chéo; Trả lại cho

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn C 01 xe mô tô BKS: 11M1-021.79; Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số tiền 23.600.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Về án phí, đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T, Hà Bế M không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Bế M tranh luận, nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đó là, mục đích ban đầu của bị cáo là mua ma tuý về sử dụng, nhưng do Hoàng Văn T là em vợ của bị cáo đến xin hỏi mua ma tuý nên bị cáo mới đồng ý bán, ngoài bán cho T thì bị cáo không bán ma tuý cho ai khác; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL là số tiền bị cáo M đã bán trái phép chất ma tuý cho bị cáo T thu lời bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo M được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng, do bị cáo nghiện ma tuý, lao động tự do, không có thu nhập. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Vivo, số tiền 23.600.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo M nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có bổ sung gì.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận với người bào chữa của bị cáo M, nhất trí áp dụng thêm cho bị cáo M tình tiết giảm nhẹ là gia đình bị cáo M đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo M số tiền 1.000.000 đồng là số tiền bị cáo M thu lời bất chính khi bán trái phép ma tuý cho bị cáo T, về tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, số tiền bị cáo mua bán trái phép chất ma tuý lớn, 5.000.000 đồng. Mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo M đã rất gần đầu khung hình phạt, Đại diện Viện kiểm sát đã xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo M nên giữ nguyên đề nghị mức hình phạt là từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù, giữ nguyên đề nghị phạt tiền bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo T, M đều tỏ thái đội ăn năn hối cải, và đề nghị xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã

hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp. Về thủ tục tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL rút một phần truy tố đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo khoản 1, Điều 325 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh, điều khoản áp dụng:

[2.1] Lời khai của bị cáo Hà Bế M trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 05/11/2022, bị cáo Hà Bế M đang ở gần nhà tại xóm NS, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì bị cáo Hoàng Văn T một mình đi xe mô tô đến hỏi mua heroine, bị cáo đồng ý bán. Bị cáo T bảo mua với số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo vào nhà lấy 01 gói heroine gói bên trong là túi nilon màu vàng đưa cho T, do T không đủ tiền nên trả trước cho M 1.000.000 đồng, còn nợ lại M 200.000 đồng. Số ma tuý bị cáo M bán cho bị cáo T đã bị thu giữ khi bắt quả tang vào ngày 07/11/2022 là 0,55 gam heroine, ngày 08/11/2022, khám xét khẩn cấp nơi ở của M thu giữ 6,27 gam nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng heroine thu được là 6,92 gam chưa tiêu thụ được. Hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam", do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố bị cáo M về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Lời khai của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên toà, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định: Hồi 19 giờ 15 phút, ngày 07/11/2022, bị cáo T đang tàng trữ 0,55 gam heroine để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời thì bị bắt quả tang. Bị cáo T đã bán trái phép heroine cho nhiều người, nhiều lần. Cụ thể: Bán cho Nông Đình H 03 lần,

01 lần vào chiều tối ngày 06/11/2022, 01 gói, số tiền 200.000 đồng tại bãi đá Khu x, thị trấn PM, huyện BL, trong tháng 10/2022, bán 02 lần, T không nhớ ngày cụ thể, một lần với số tiền 80.000 đồng, một lần với số tiền là 70.000 đồng, đều tại phòng trọ mà T thuê ở Khu x, thị trấn PM, huyện BL; Bán cho Nông Văn M 04 lần, trong tháng 10/2022, không nhớ ngày cụ thể, với số tiền lần lượt là 100.000 đồng, 150.000 đồng, 180.000 đồng và 200.000 đồng, đều tại phòng trọ Khu x, thị trấn PM, huyện BL; Bán cho Lý Anh T tổng cộng 03 lần, một lần vào khoảng 05 ngày trước khi bị bắt, 01 gói, số tiền 100.000 đồng, một lần vào tháng 8/2022, 01 gói, số tiền 100.000 đồng, một lần vào tháng 10/2022, 01 gói, số tiền 100.000 đồng, đều tại phòng trọ mà T thuê tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL. Hành vi bán trái phép chất ma tuý nhiều lần, nhiều người của bị cáo T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên", vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố bị cáo T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận cùng Phòn Văn M 03 lần sử dụng ma tuý, lần 1, khoảng cuối tháng 10/2022, T đang sử dụng ma tuý tại phòng trọ thì M hỏi T về cảm giác sử dụng heroine, T đã có lời nói khêu gợi sự tò mà của M nên trả lời "Chơi vào thì phê như uống rượu" tiếp đó, T rủ rê M là "chơi không" và M đã đồng ý. Với sự hành động của T, cầm giấy bạc có chứa heroine và bật lửa đốt để cho M hít, M đã hoàn thành đưa chất ma tuý vào cơ thể mình. Căn cứ vào Giấy khai sinh của Phòn Văn M, tính đến cuối ngày tháng 10/2022 thì Phòn Văn M chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, hành vi dụ dỗ, rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo T là bị cáo T đã phạm và tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm d, khoản 2, Điều 258 của Bộ luật Hình sự. Đối với 02 lần sau là vào chiều ngày 03/11/2022 và tối ngày 06/11/2022, tại phiên toà xác định được, T sử dụng heroine bằng hình thức hít, quá trình sử dụng ma tuý T không có lời nói, cử chỉ, hành động dụ dỗ, rủ rê đối với M, M cũng có lời khai phù hợp với T, xác định T không dụ dỗ, rủ rê đối với M mà M nhớ cảm giác sử dụng ma tuý trước đó nên chủ động xin T để sử dụng. Hành vi T cho M sử dụng trái phép chất ma tuý 02 lần sau không đủ yếu tố cấu thành tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý, cũng không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý mà chỉ là hành vi của người nghiện ma tuý cho người nghiện ma tuý sử dụng ma tuý. Vì vậy, tại phiên toà, Đại diện viện kiểm sát rút truy tố bị cáo T với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm b, khoản 2, Điều 258 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo M bán ma tuý cho bị cáo T, bị cáo T bán trái phép chất ma tuý cho người khác, các bị cáo không bàn bạc, thống nhất với nhau, không chung tiền mua ma tuý về

bán, mỗi bị cáo tự thực hiện hành vi phạm tội riêng nên không có đồng phạm. Khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy các bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật, bị cáo T cũng biết Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo, Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 phổ thông, bị cáo làm nhiều công việc khác nhau, trước khi bị bắt, bị cáo là cộng tác viên giao hàng cho Bưu cục BL thuộc Bưu chính Viettel Cao Bằng nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân đã nghiện ma tuý nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Hà Bế M học đến lớp 9/12 thì bỏ học, bị cáo đã có vợ, con nhưng không tu chí rèn luyện bản thân để làm việc phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên quan hệ với nhiều đối tượng nghiện ma tuý. Trước đó, ngày 05/10/2018 bị cáo bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt số tiền 1.500.000 đồng, đến nay bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo là người nghiện ma tuý nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo M cũng có nhân thân xấu.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo T tự nguyện đã khai người bán ma tuý cho bị cáo là bị cáo Hà Bế M, cả hai bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo tự khai nhiều lần bán ma tuý cho H, M, T nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết "Người phạm tội tự thú" theo điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Về tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý, bị cáo T cũng tự khai ra hành vi dụ dỗ, rủ rê Phòn Văn M sử dụng trái phép chất ma tuý nên bị cáo cũng được hưởng tình tiết "Người phạm tội tự thú" theo điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo M đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bị cáo tác

động đến gia đình tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính 1.000.000 đồng khi bán trái phép chất ma tuý cho T tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận; Đối với đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo M tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế không được chấp nhận vì bị cáo M có trình độ học vấn lớp 9/12, bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý và biết hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Về mức hình phạt: Đối với bị cáo M khối lượng ma tuý bị cáo phải chịu trách nhiệm khối lượng ma tuý mua bán trái phép là 6,92 gam, cần thiết phải xử phạt bị cáo nửa đầu khung hình phạt, tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên T cải tạo, sớm trở về gia đình, dù vậy, nhưng đề nghị của người bào chữa áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt là 07 năm tù cho bị cáo M cũng là quá nhẹ nên không được chấp nhận. Đối với bị cáo T hành vi bán trái phép chất ma tuý cho nhiều người, nhiều lần của bị cáo phải bị áp dụng mức hình phạt theo khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, hành vi Lôi kéo người dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo T phải bị xử phạt theo khoản 2, Điều 258 của Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên, trong cả 02 tội, bị cáo T đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo T được áp dụng khoản 1, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm mức hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan H của pháp luật mà yên T cải tạo, sớm trở về gia đình và cần tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo phải chấp hành theo điểm điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T, M còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; theo khoản 5, Điều 258 của Bộ luật Hình sự bị cáo T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 100.000.000 đồng. Căn cứ biên bản xác M hoàn cảnh gia đình bị cáo T ngày 14/2/2023, bị cáo T không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T; đối với bị cáo M, bị cáo bán trái phép chất ma tuý nhằm hưởng lợi bất hợp pháp, khám xét thu giữ số tiền 23.600.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, qua xác M tại địa phương ngày 08/11/2022, bị cáo nghiện ma tuý, không có việc làm ổn định nhưng vẫn có tiền tiêu xài mua những tài sản có giá trị nên cần áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[9] Về các biện pháp tư pháp:

[9.1] Xử lý vật chứng:

Số ma tuý được đựng trong 02 phong bì thư là vật Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

01 chiếc kéo, 02 mảnh giấy trắng kẻ ngang là công cụ bị cáo T chia ma tuý nên tịch thu tiêu huỷ theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

01 biển kiểm soát 11L1 – 043.16 là biển số xe của bà Hoàng Thị Dự, bà Dự đã bán chiếc xe cho bà Hoàng Thị Hường, bà Hường cho Nguyễn Văn Huấn là con rể đi nhưng anh Huấn đã làm làm rơi biển số xe ở đâu không rõ, biển số xe này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động loại bàn phím, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha là công cụ phương tiện phạm tội của các bị cáo nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đề nghị của bị cáo T được trả lại 01 ví giả da, 01 túi đeo chéo; đề nghị của bị cáo M trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số tiền 23.600.000 đồng là có căn cứ do các đồ vật và số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn C trả lại ông 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 11M1- 021.79 do ông Chức không biết bị cáo T đã sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý được chấp nhận theo điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9.2] Tịch thu, truy thu tiền do các bị cáo phạm tội mà có: Bị cáo T mua bán trái phép chất ma tuý cho H, T, M, thu lời bất chính được số tiền 1.280.000 đồng, bị cáo M mua bán trái phép chất ma tuý cho T hưởng lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng nên các bị cáo phải bị truy thu số tiền trên theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Đối với người đàn ông ở tỉnh Bắc Giang trả tiền công cho T bằng ma tuý, bị cáo T không biết họ tên, địa chỉ, nên cơ quan điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án. Cơ quan điều tra đã xác M tại địa phương nhưng người có tên H còn gọi là H Huế không có mặt tại địa phương nên không làm rõ được hành vi bán ma tuý của H, không có cơ sở để mở rộng vụ án. Ông Hoàng Văn Thuyết là chủ nhà cho thuê phòng trọ không biết việc T cho T và M ở chung, không biết T

tàng trữ ma tuý bán trái phép cho người khác nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý ông Thuyết là đúng. H, M, T, M là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý trái phép đã bị Công an huyện BL nhắc nhở. Chị Hảo đã nhận được đủ số tiền, không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL về tội danh điều luật áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị hình phạt bổ sung, truy thu tiền phạm tội đối với các bị cáo, xử lý vật chứng vụ án đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo M là phù hợp nên chấp nhận, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T là cao nên không được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo M về mức hình phạt là nhẹ nên không chấp nhận, đề nghị miễn hình phạt bổ sung không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội " Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý"; tuyên bố bị cáo Hà Bế M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm d, khoản 2, Điều 258; điểm s, r, khoản 1, Điều 51; Điều 38; khoản 1, Điều 54; điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 6 (sáu) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 4 (bốn) năm tù về tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chấp ma tuý.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07/11/2022.

- Áp dụng điểm i, khoản 2, khoản 5, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Bế M. Xử phạt bị cáo Hà Bế M 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 08/11/2022. Phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) đối với bị cáo Hà Bế M để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2, điểm a, b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) phong bì thư, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Mua bán trái phép chất ma tuý phát hiện ngày 07/11/2022 tại Khu x, thị trấn PM, BL, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong chữ ký của Hoàng Văn T, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì thư, mặt trước ghi: "Vật chứng thu giữ qua khám xét chỗ ở Hà Bế M ngày 08/11/2022 tại NV, YT, BL, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Hà Bế M, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 biển kiểm soát 11L1 – 04316;

+ 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đen;

+ 02 (hai) mảnh giấy trắng kẻ ngang hình vuông đều có kích thước 03cm x 03cm;

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu H có số IMEI 1: 866907034867035, số IMEI 2: 866907034867027, điện thoại đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, màu đen, nhãn hiệu Itel, số IMEI 1: 355149115177269; IMEI 2: 355149115177277;

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu honda, Wave anpha, vỏ xe sơn màu vàng, số khung: RLHHC12159Y077404; số máy: HC12E-1278239, xe đã qua sử dụng. xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, hai bên cánh yếm đã bị nứt vỡ, dây công tơ mét đã bị đứt. Kèm theo 01 chìa khoá xe.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T:

+ 01 (một) ví giả da màu nâu;

+ 01 (Một) túi đeo chéo giả da màu đen;

- Trả lại cho bị cáo Hà Bế M:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, màn hình

cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867582047466098; IMEI 2 867582047466080;

+ 01 phong bì niêm phong có đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng bên trong có 23.600.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại Ông Hoàng Văn C (sinh năm 1968; Nơi cư trú: xóm NV, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng): 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn vàng đen, BKS 11M1 - 021.79, số khung RLCS5C6K0DY026351, số máy: 5C6K-026355, xe đã qua sử dụng. Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái loại gương lùn, xe không có nắp hộp xích bên dưới. Kèm theo 01 chìa khoá xe.

Xác nhận: Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25 ngày 05/4/2023.

4. Truy thu tiền liên quan đến tội phạm: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Truy thu đối với bị cáo Hà Bế M số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Xác nhận, bị cáo Hà Bế M đã nộp số tiền 1.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001617 ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng với nội dung tạm thu án phí và tiền đảm bảo thi hành án vụ Hà Bế M. Bị cáo M được đối trừ số tiền truy thu sang số tiền đã tạm thu. Bị cáo M đã nộp đủ số tiền truy thu.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Hà Bế M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận, bị cáo Hà Bế M đã nộp số tiền 1.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001617 ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng với nội dung tạm thu án phí và tiền đảm bảo thi hành án vụ Hà Bế M. Bị cáo M được đối trừ tiền án phí hình sự sơ thẩm sang số tiền đã tạm thu. Bị cáo M đã nộp đủ số tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng

Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim